

TUẦN 19

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Tiếng anh

Đ/c Vân soạn giảng

Tiết 3

Toán

KI-LÔ-MÉT VUÔNG

I. Mục tiêu

- Biết ki-lô – mét vuông là đơn vị đo diện tích .
- Đọc đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki lô mét vuông .
- Biết $1\text{km}^2 = 1000000 \text{ m}^2$
- Bước đầu biết chuyển đổi từ km^2 sang m^2 và ngược lại .
- Bài tập cần làm: Bài tập 1,2,4b.
- Học sinh có ý thức học tập.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi 2 HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5 - HS và GV nhận xét kết quả, đánh giá.	- 2 HS lên bảng
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: 2.2.Hoạt động dạy học chủ yếu: *Giới thiệu ki-lô-mét vuông	-Ghi đầu bài lên bảng. - GV treo lên bảng bức tranh vẽ cánh đồng và nêu vấn đề. - Giới thiệu: $1 \text{ km} \times 1 \text{ km} =$	-Lắng nghe, ghi bài. - HS quan sát hình vẽ và tính diện tích cánh đồng. $1 \text{ km} \times 1\text{km} = 1\text{km}^2$.

	<p>2.3 Luyện tập: *Bài 1:- Đọc viết đúng số đo diện tích</p> <p>*Bài 2: - Biết đổi đúng đơn vị đo diện tích</p> <p>*Bài 4b - Biết được diện tích của nước Việt Nam đo bằng km vuông</p>	<p>1km².</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: 1 km bằng bao nhiêu mét? - Em hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 1000m. - Bạn nào cho biết 1 km² bằng bao nhiêu m². - Yêu cầu HS đọc đề - GV yêu cầu HS tự làm bài - Gọi 2 HS lên bảng - GV có thể đọc cho HS cả lớp viết các số đo diện tích khác - GV yêu cầu HS tự làm bài - Hỏi: Hai đơn vị diện tích liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần? - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - Hỏi: Để đo diện tích nước Việt Nam người ta thường dùng đơn vị đo diện tích nào? - Vậy diện tích nước VN có thể là 324 000 dm² được không? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 km = 1000 m. - 1000m x 1000m=1000000 m². - 1 km² = 1000000 m². - 2 HS đọc đề - HS làm bài vào vở. - 2 HS lên bảng làm bài cả lớp theo dõi và nhận xét. - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 cột, HS cả lớp làm bài vào - 100 lần. - 1 HS đọc. - Một số HS phát biểu ý kiến. - Dùng ki- lô- mét vuông. - Không được vì quá nhỏ.
--	---	---	---

3'	3. Củng cố- dặn dò:	<ul style="list-style-type: none">- Diện tích nước VN là bao nhiêu?- GV nhận xét giờ học.- Dặn: Làm lại các bài tập đã giải, chuẩn bị cho bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- là 330 991km².-Lắng nghe, thực hiện.
----	----------------------------	--	--

Tiết 1

Mĩ thuật

Đ/c Tùng soạn giảng

Tiết 2

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích
- Đọc được các thông tin trên biểu đồ cột .
- Bài tập cần làm : Bài 1;3; 5
- Giáo dục HS yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $7 m^2 = \dots dm^2$ $5 m^2 17 dm^2 = \dots dm^2$ $5 km^2 = \dots m^2$ $8000000 m^2 = \dots km^2$	- 2 HS lên bảng.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập * Bài 1: - Biết đổi đúng số đo diện tích *Bài 3: -Đọc đúng và so sánh được diện tích của 3 thành phố * Bài 5:	-GV nhận xét, đánh giá. -Ghi đầu bài lên bảng. - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét. - Gọi HS đọc số đo diện tích của các thành phố, sau đó so sánh. - Yêu cầu HS tự làm bài phần b). - GV nhận xét, chữa bài. - GV giới thiệu về <i>mật độ</i>	-Lắng nghe, ghi bài. - Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - 3 HS lên bảng làm bài. $530 dm^2 = 53000 cm^2$ $13 dm^2 29 cm^2 = 1329 cm^2$ $84600 cm^2 = 846 dm^2$ $300 dm^2 = 3 m^2$ $10 km^2 = 10000000 m^2$ $9000000 m^2 = 9 km^2$ - Đọc. - Làm bài: Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất ($3324,92 km^2$). Thành phố Đà Nẵng có diện tích nhỏ nhất ($1255 km^2$). - Nghe.

3'	<p>- Củng cố về biểu đồ- biết đọc đúng số liệu của 3 thành phố</p> <p>3.Củng cố-dặndò:</p>	<p><i>dân số: Mật độ dân số là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích $1 km^2$.</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc biểu đồ SGK, TLCH: + Biểu đồ thể hiện điều gì?</p> <p>+ Nêu mật độ dân số của từng thành phố?</p> <p>- Yêu cầu HS tự trả lời hai câu hỏi vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Đọc và trả lời:</p> <p>+ Mật độ dân số của ba thành phố lớn là Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Mật độ dân số của Hà Nội là $2952 \text{ người}/km^2$; của thành phố Hải Phòng là $1126 \text{ người}/km^2$; của thành phố Hồ Chí Minh là $2375 \text{ người}/km^2$.</p> <p>- Làm bài:</p> <p>a) Thành phố Hà Nội có mật độ dân số lớn nhất.</p> <p>b) Mật độ dân số Thành phố Hồ Chí Minh gấp đôi mật độ dân số thành phố Hải Phòng.</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện.</p>
----	---	---	---